

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2274/UBND-KGVX

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 7 năm 2021

V/v triển khai, thực hiện
chính sách trợ giúp xã hội theo quy định
tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày
15/3/2021 của Chính phủ

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gọi tắt là *Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*);

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của *Nghị định số 20/2021/NĐ-CP* ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gọi tắt là *Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH*).

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội*) trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1.1. Đối tượng: Theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

1.2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH.

1.3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2021.

2. Giao trách nhiệm

2.1. Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của Trung ương, của tỉnh và nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại điểm 1 Văn bản này.

2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại điểm 1 Văn bản này và các quy định về chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội phù hợp đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp nuôi dưỡng cho các đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

- Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách tỉnh nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; quyết định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh vào dự toán ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2.4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thực hiện rà soát đối tượng, triển khai thực hiện kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 1 Văn bản này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ động sử dụng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2021 để thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Trường hợp nguồn kinh phí đã được giao không đảm bảo để thực hiện, khẩn trương tổng hợp dự toán kinh phí bổ sung gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn theo quy định; hằng năm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về các quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Thông tư số 02 /2021/TT-BLĐTBXH và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đến việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Thông tư số 02 /2021/TT-BLĐTBXH đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Bảo trợ xã hội, Bộ LĐTBXH;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Ngô Mạnh Hùng;
- Lưu VT, KGVX (Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Phương

